

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1420/2002/QĐ-UB

Đông Hà, ngày 9 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động đối với Cán bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ;
- Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 73/2001/TT-BTC ngày 30/8/2001 hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ;
- Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh như sau :

I. Tiêu chuẩn :

1. Cán bộ được trang bị 01(một) điện thoại cố định tại nhà riêng, bao gồm :

- a) Bí thư Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- b) Cán bộ giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,1 trở lên; Chuyên gia cao cấp.
- c) Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Phó chủ tịch UBND tỉnh.
- d) Các giáo sư được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Các giáo sư đã nghỉ hưu, nhưng còn làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp bộ nếu có các danh hiệu tại điểm này cũng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng.
- đ) Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.



e) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh văn phòng các cơ quan Đảng cấp tỉnh.

g) Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch HDND, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND các huyện, thị xã.

h) Phó Giám đốc các Sở, Phó Văn phòng UBND tỉnh và các chức vụ tương đương; Chánh Văn phòng và Phó Văn phòng UBND các huyện, thị xã.

2) Các Cán bộ được trang bị 01 (một) máy điện thoại di động, bao gồm :

a) Bí thư Tỉnh uỷ, Phó bí thư Trường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Cán bộ giữ chức vụ có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,1 trở lên; Chuyên gia cao cấp.

c) Ủy viên Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Phó chủ tịch UBND tỉnh.

d) Các giáo sư được nhà nước trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Các giáo sư đã nghỉ hưu, nhưng còn làm chủ nhiệm đề tài khoa học cấp nhà nước, cấp bộ nếu có các danh hiệu tại điểm này cũng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng.

đ) Giám đốc các Sở và các chức vụ tương đương; Các thành viên BCH phòng chống Lũt, Bão tỉnh,

e) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã.

II. Thanh toán các khoản chi phí ban đầu:

Các Cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động được thanh toán các khoản chi phí ban đầu như sau :

1. Đối với điện thoại cố định :

- a) Chi phí mua máy điện thoại không quá 300.000 đồng/máy.
- b) Chi phí lắp đặt máy theo hợp đồng lắp đặt ký với cơ quan bưu điện.

2. Đối với điện thoại di động

- a) Chi phí mua máy điện thoại không quá 3.000.000 đồng/máy
- b) Chi phí lắp đặt máy theo hợp đồng lắp đặt ký với cơ quan bưu điện.

Việc thanh toán các khoản chi phí ban đầu chỉ áp dụng đối với trường hợp chưa được mua sắm.

Điều 2 : Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả tiền thuê bao hàng tháng) quy định như sau :

1) Bí thư Tỉnh uỷ, Phó bí thư Trường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.: mức thanh toán theo thực tế sử dụng.

2) Các Cán bộ nêu tại điểm b, c, d mục 1, khoản I, Điều 1 : mức thanh toán theo thực tế sử dụng, nhưng không quá 200.000 đồng/tháng/máy cố định và không quá 400.000 đồng/tháng/máy di động.

3) Các cán bộ còn lại mức thanh toán theo thực tế sử dụng, nhưng không quá 100.000 đồng/tháng/máy cố định và không quá 250.000 đồng/tháng/máy di động

Mức thanh toán quy định trên được tính theo hàng tháng và chi trực tiếp cho các Cán bộ cùng với kỳ trả lương, không được bù trừ giữa các tháng trong năm.



Điều 3 : Ngoài các Cán bộ được trang bị điện thoại cố định, điện thoại di động theo quy định của Điều 1. Căn cứ vào tính chất, yêu cầu công tác Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có các quyết định trang bị và thanh toán cước phí điện thoại cố định và điện thoại di động cho Cán bộ trực tiếp đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt như tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng chống và khắc phục thiên tai, có yêu cầu về chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo...

Việc trang bị và thanh toán điện thoại cố định, điện thoại di động cho các Cán bộ trực tiếp đảm nhận các nhiệm vụ đặc biệt thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phải có quy chế về trang bị, sử dụng và thanh toán điện thoại của các cơ quan, được Sở Tài chính - Vật giá thoả thuận trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Điều 4 : Các quy định khác về trang bị và sử dụng điện thoại thực hiện theo Quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 và Thông tư số 73/2001/TT-BTC ngày 30/8/2001 của Bộ Tài chính.

Các Cán bộ có nhiều chức danh thì được trang bị điện thoại cố định và điện thoại di động theo chức danh cao nhất.

Giao Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá giám sát việc thực hiện cụ thể quyết định này.

Điều 5 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2002. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

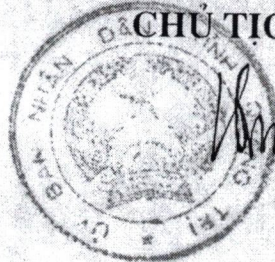
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban ngành, Đoàn thể liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*TM*

Nơi nhận:

- Như điều 4
- T.vụ T, uỷ, TT/HĐND (bc)
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Huyện uỷ, Thị uỷ, HĐND các huyện, thị xã
- Các PVP, CV
- Lưu VT, TM,

TM/UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Kỳ

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Mỹ

3

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ	
Tài liệu được sao từ:	
Phòng:...	UBND tỉnh
Mục lục số:.....	Hồ sơ số: 422. Tờ số: 48.
Số chứng thực:.....	98
Ngày: 22...	tháng: 02... năm: 2024.